

Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thu H** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: 14 đường T, thành phố T. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Công K** - Sinh năm 1972

Địa chỉ: 14 đường T, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hoàng Thu H trình bày: Tôi và ông Hồ Công K kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn. Lúc mới kết hôn, vợ chồng tôi sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên kể từ năm 2008 đến nay ông K sa vào cờ bạc, cá độ gây nợ nần. Tôi và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn ông K nhưng ông K vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, ông K còn đánh đập tôi. Tôi không còn tình cảm với ông K nữa nên xin ly hôn.

Tôi và ông K có 02 con chung là Hồ Công Hoàng T sinh ngày 27/5/2004 và Hồ Hoàng Khánh N sinh ngày 22/01/2010. Tôi xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Công K: Đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông K cố tình tránh né, không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Hồ Công Hoàng T sinh ngày 27/5/2004 và Hồ Hoàng Khánh N sinh ngày 22/01/2010 cho

nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Hoàng Thu H khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Hồ Công K, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Ông Hồ Công K đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông K cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông K lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hồ Công K.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Hoàng Thu H và ông Hồ Công K tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyền số 01/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông K không hạnh phúc do ông K cá độ gây nợ nần, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà Hoàng Thu H và ông Hồ Công K có 02 con chung là Hồ Công Hoàng T sinh ngày 27/5/2004 và Hồ Hoàng Khánh N sinh ngày 22/01/2010. Xét yêu cầu của bà H là xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng, bản thân 02 cháu T và N cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy bà H có đủ điều kiện để nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao 02 con chung là Hồ Công Hoàng T sinh ngày 27/5/2004 và Hồ Hoàng Khánh N sinh ngày 22/01/2010 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Hoàng Thu H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Hoàng Thu H được ly hôn ông Hồ Công K.

2/ Về con chung: giao 02 con chung là Hồ Công Hoàng T sinh ngày 27/5/2004 và Hồ Hoàng Khánh N sinh ngày 22/01/2010 cho bà Hoàng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Hồ Công K.

Ông Hồ Công K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Hoàng Thu H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008628 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà H đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp.T;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp.T;*
- *UBND phường Lộc Thọ–Tp.T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung